

GIÁ BÁN	
BỘT PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 1.500	1.500
Bán tháng 1.50	1.50
Bán tháng 1.50	1.50

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mướn gửi cho M. TRẦN
ĐÌNH-PHIÊN, 41 đường Quảng cáo
việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

HUYỀN - THỨC - KHUANG

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BÁO QUÂN
Đường Đông-Ba, Huế
Giấy phép số 67
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế
Hộp thư số 31.

Giáo dục là cốt để
tạo-thành nhân cách.
« Mỗi đứa trẻ có giáo
dục là thành một
người cho xã-hội về
sau »

CÀM-TƯỜNG VỀ VỤ KHAI-GIẢNG CÁC TRƯỜNG-HỌC

(Nói riêng về Trung-Kỳ)

Bản về vấn đề giáo dục, lâu nay mực đã cạn, bút đã cùn, mà cũng chưa giải quyết được điều gì quan trọng bởi thế nhiều người đã phải nói rằng: bản học mà không thấy được cái gì là thực hiện thì bản học cũng vô ích. Chính kỳ giả cũng đã thường tưởng như vậy nên trừ ra một vài vấn đề lật vật gặp đầu nói cho có chuyện thì cũng không hơi đầu mà dụng tâm nghiên cứu vấn đề giáo dục làm chi. Song đều không giải quyết được đó có phải tại người bản không thiết thực hay tại nguyên nhân khác? Cứ hiện tình nước ta thì người nói người làm đứng ra hai phương diện khác nhau, dư luận trong nhân-dân thì chỉ nói (mà nói cũng có được quyền cho tuyền vẹn-dầu), còn làm thì về quyền chánh phủ. Vậy nói mà không làm được là vì kẻ như không có quyền làm, cứ như thế thì có nói cũng là vô ích thật.

Tiến lên một bước nữa mà nói thì tình hình giáo dục của nước ta ngày nay như một cái nhà không móng, không nóc, không cột, không kèo, nghĩa là không có cái gì gọi là chính-thể được, chỉ như một đồng gạch cát lộn nhào mà thôi. Về phương diện chương trình, thể lệ, hành-chính, kiến-trúc v.v., cái gì cũng là khuyết điểm, cứ như vậy mà nay chấp cái này, mai vậy cái kia, thì chấp và làm sao cho thành cái nhà được? Thoảng hoặc chánh-phủ có vì những lời kêu gào điếc óc mà thiết một vài điều gì mới thì cái hiện quá không những không lợi gì cho tình trạng hiện tại mà lại có hại thêm. Lẽ như việc đặt bảng cấp sơ-học yếu-lực, lẽ đặt lớp nhì đệ-nhiên tại các trường tiểu-học v.v. Cứ xem vậy thì việc cũng không có thể yêu cầu sửa đổi cho thỏa ý nguyên nhân dân được. Trừ phi chánh-phủ thực-tâm mà dùng biện-pháp căn-bản thì thiết không thể nào mà giải quyết được vấn đề giáo dục hiện thời.

Sửa đổi những điều lật vật thì không ích-lợi gì, mà giải-quyết căn-bản thì nhân dân không có quyền làm được, thế thì cứ chịu ồm ồm lòng xem vậy hay sao? Thế thì cứ ngồi mà chờ than van vì hay sao? Có lẽ càng đến phải cứ như thế.

Mấy mối cam-tường của kỳ giả đối với vụ khai-giảng các trường học năm nay cũng chỉ vì thấy tình cảnh các cậu học sinh mà than thở vậy.

Trước xin nói về các kỳ thi gia-nhập những trường Cao cấp tiểu-học, Sơ-đẳng sư-phạm và Tiểu-học sư-phạm, thì cả ba kỳ thi này, trước đây chỉ được hơn hai trăm người vào học.

Sơ với số học-sinh trúng tuyển tại các kỳ thi Tiểu-học tốt nghiệp cả Trung-kỳ năm nay là 656 người thì gần năm trăm người không được học thêm nữa. Mỗi một năm có gần năm trăm học-sinh bị thải ra không được học quá trình độ Sơ-cấp-tiểu-học, như thế là tại lẽ gì? Cái nguyên nhân trọng yếu là vì trường học thiếu vậy. Cả một xứ Trung-kỳ mà được ba trường Cao cấp tiểu-học, mà không có một trường Trung-học nào, như vậy chẳng phải là quá ít sao?

Lại nói đến các kỳ thi gia-nhập vào các trường Tiểu-học. Lấy trong một tỉnh mà nói thì mỗi phủ huyện đều có một hoặc hai ba trường Sơ-đẳng, ở tỉnh lý có đến bốn năm lớp Sơ-đẳng, mà đến kỳ thi gia nhập thì số học trò có bằng Sơ-học yếu-lực có tính chỉ dồn vào có 4, 5 lớp nhì (đây là các tỉnh lớn) những trường Tiểu-học kiêm bị mà thôi. Lại còn những học trò cũ ở lại mỗi lớp có đến bốn phần năm, như vậy thì học trò có bằng Sơ-học yếu-lực mà xin được vào lớp nhì thực là trăm nghìn khôn nạn. Tuy chưa có thể thống kê cho rõ ràng, nhưng ta có thể ước-lượng rằng học-sinh phải thải về, không được học quá trình độ Sơ-học yếu-lực có đến ba, bốn nghìn.

Nói xuống một bước nữa là những trẻ con đi học chữ quốc ngữ ở nhà quê phần nhiều cũng không có trường. Những trường dự-bị, những trường đồng-đầu cũng đến mười lăm mới có một trường, mà trong trường học chỉ trẻ con các nơi gần đến học được mà thôi.

Không nói gì những học cao xa, chỉ học cho biết chữ quốc ngữ mà trong 5, 7 đứa trẻ chỉ 1 đứa học được. Con học được đến Sơ-học yếu-lực thì mười đứa, mà học đến Tiểu-học tốt nghiệp thì đến hai ba mươi đứa mới có một đứa.

(Còn nữa)
H. B.

THÂN-THÂN

Cảm tác

Cương tỏa chưa ra trời khỏi vòng,
Tầm riêng riêng biệt từ ai càng!
Non xanh nước biếc trời man mác,
Gánh nặng đường xa bước ngại
ngang.
Mắt trước buồn trông tưởng chợ
bà,
Thân còn vương mức nợ non sông.
Chung quanh bao nữ người quen
thức.

Biết mặt nào ai dễ biết lòng.

Tức cảnh

(Buổi chiều đứng trên bờ sông Hiếu)
Trên trời, dưới đất, giữa mình ta,
Chênh chênh non tây bóng ác tà.
Sông, nước chảy xuôi, thuyền dẫu
bến,
Núi cây che khắp là chen hoa.
Phổ phương một dãy người đông
đức,
Phong cảnh ngàn xưa về dặm dề,
Đất id kẻ gần dân ực dậm,
Dầu dầu dầu cũng quân quê nhà.
Ký-Sơn

Trời chiều

Ác vàng bay bổng dẫu non Tây,
Sơ bóng hoàng hôn rặng đất này.
Đầu liễu là đù sương đọng lá,
Trời đông âm đạm nhạt luân mây.
Mảnh gương minh nguyệt dần dần
tắt,
Làn bóng tà dương lẳng lặng phai.
Non nước mịt mù nhà khuất nẻo,
Giữa dòng thơ thần cảnh buổi ai?
Bức-Cen

Thức đời

Còn say, còn ngủ nữa ai ơi?
Say ngủ chỉ chi làm các người!
Đau ruột tâm thương ba cõi đất,
Ngọc đầu chưa biết mấy năm giờ.
Linh đình hải đảo bao nhiêu kẻ,
Lưu lạc giang hồ biết mấy nơi.
Thử hỏi đồng bào như ai biết!
Hay còn say ngủ nữa ai ơi!
LAO TRUNG-TỒ

TẠP LOẠI

CÁCH - MẠNH NƯỚC MỸ

(Tiếp theo)

Phong trào phản kháng

Sự phản kháng Chánh-phủ Anh đầu tiên là việc bãi thuế. Đường lúc ấy các nhà ngân-bank cùng báo quần đũa cho ngịch thuế tem là nặng quá, không thể cho họ kế tục dính nghiệp được, họ liền liên-dồng với nhau để nhất trí phản kháng. Và chẳng những thuế tắc thì hành đơn ấy là toàn bộ kinh tế Anh quyết nghị, người Mỹ-châu không được dự việc gì chút nào; cho nên những thuế tắc ấy không được đại-biểu của nhân-dân Mỹ châu đồng ý, người Mỹ châu cũng không cần gì mà phải phục tùng và đảm phụ, họ liền liên-dồng nhau không chịu nộp thuế ấy. Có mấy nhà báo quần, tại chỗ phải đóng dấu tem đem về một bộ xương người để tỏ ý phản nộ. Chánh-phủ Anh thấy vậy phải binh sang can thiệp, bắt những người đồng ý phản-kháng đem xử tử hình, bản ý để giảm thiểu cái năng lực phản-kháng của người Mỹ. Không ngờ năng lực phản kháng không giảm bớt được mà lại kích động thêm lòng công phẫn, người Mỹ liền liên-dồng để chế hàng hóa Anh. Chánh-phủ Anh thấy vậy mới sinh lòng sợ hãi, bắt đầu từ 1770 mới phải giảm bớt các ngịch thuế.

Sang như vậy chưa đủ làm cho người Mỹ tin được, vì rằng nay thấy dễ chế thì chánh-phủ Anh giảm thuế, đến sau không dễ chế nữa thì chánh-phủ Anh lại sẽ gia-tăng, quyền tăng giảm còn đương ở trong tay chánh-phủ Anh thì nhân dân chưa thể có kế gì an toàn được. Bởi vậy nên phong trào dễ chế vẫn còn như trước. Lúc đó những tàu bè Anh ở các cảng không biết giải quyết thế nào. Phong trào dễ chế mạnh cho đến nỗi ngày 18 tháng 12 năm 1775, một toán người Mỹ giả mạo làm người Ấn-độ, đến các tàu của Anh để đòi nợ, bắt lấy mấy trăm thùng chè xuống biển. Chánh-phủ Anh nghe báo cả giận liền phái binh sang chế chi.

Thực dân hội nghị lần thứ nhất Trong năm 1774, hai bên Mỹ và Anh đều dự bị chiến tranh; Nghị-viên Anh đầu năm 1774 quyết định đóng cửa hải cảng Bô-tông để trừng phạt người Mỹ, cũng đem quân đội đến đó để dọa rằng nếu Mỹ không nhận chế của Anh chỗ sang thì thương mại người Mỹ sẽ bị phá hủy. Người Mỹ thì cử đại biểu 12 châu, châu Je-Ge-ji (George) không có, để mở cuộc Thực dân hội-nghị lần thứ nhất ở Phi-la-den-phi (Philadelphia). Kỳ hội nghị ấy, phần tử đa số không tán thành việc thoát ly nước Anh, chỉ yêu cầu cho trong Quốc hội nước Anh đại biểu Mỹ được dự để có quyền phát nghị quyết nghị; bởi thế nên một mặt thì vẫn giữ thái độ hòa bình như cũ, một phương diện thì thỉnh nguyện thơ cho Chánh-phủ Anh yêu cầu phúc đáp, như vậy thực là cực hòa bình, thực là đều yêu cầu cực nhỏ mọn. Thế mà Chánh-phủ Anh lại dễ không thèm phúc mà cứ áp bức như cũ. Dân các châu khi ấy mới biết rằng không thể nào có hy vọng giải quyết được, họ liền quyết tâm về sự cách mạng, để cầu đạt được cái mục đích độc lập của Mỹ châu, để thực hiện cái chủ trương tự do bình đẳng trong lý tưởng. Đường thời có một nhà vi nhân là Phơ-răng-cô-lin (Franklin) có xây binh dân chính trị và tự do hạnh phúc, không bao lâu mà tư tưởng ấy đã thấm vào đầu não của mọi người. Đồng thời, sự áp bức của người Anh lại càng tàn khốc, khiến nhân dân dễ chịu về mặt phản động cực đoan.

Năm 1775, chánh-phủ Anh hạ lệnh bắt hai người thủ lãnh Dân quyền đảng là Hăng-cô (Hancock) và A-dam (Samuel Adams), họ biết hai người ấy ở Lê-xinh-tôn (Lexington) ở phía tây Bô-tông nên đi trước G-a-giơ (Gage) đem quân đi bắt. Nhưng nhân dân biết được tin ấy, liền đồng đũa lòng trên một dải chuông một giáo đường ở Bô-tông để báo hiệu, và phái hai người trốn về miền nhà quê để đưa tin. Khi quân Anh đến Lê-xinh-tôn thì gặp một toán quân nhỏ, quân Anh bắn trước, đánh nhau một lát, quân bắn xư thua chạy. Quân Anh tiến lên một đoạn rồi dừng lại, không biết xử trí thế nào. Đường hồi ấy quân bắn xư từ bên kéo đến, quân Anh phải đánh lui về Bô-tông, đi đến đầu thì gặp đường lại gặp quân bắn xư núp hai bên bắn ra, quân Anh chết rất nhiều mà không đánh lại được. Khi lui đến Lê-xinh-tôn thì có viện binh nên có thể vừa lui vừa đánh đến Bô-tông. Quân bắn xư theo đến Cam-bơ-rít (Cambridge), đóng lại đó để chờ vây thành.

(Còn nữa)
Ngô-Nhân

THẾ GIỚI THỜI ĐÀM CHUYỆN HAY

VẤN-ĐỀ HÒA BÌNH

(Tiếp theo)

Bản Minh-ước của hội Quốc-tế liên-minh bắt đầu tuyên bố lý thuyết hòa bình và an ninh, rồi qui định những phương pháp phải dùng để đối phó những khi sinh các cuộc quốc tế phản tranh. Nước nào thừa nhận Minh-ước thì cũng thừa nhận rằng: muốn giữ gìn hòa bình thì phải tài giảm binh bị đến một hạn độ nhất định, thiết yếu để bảo chương an ninh cho bờ cõi; sự chế tạo binh khí do tư nhân là một điều nguy hiểm; cũng là phải ước nguyện rằng đối với nước nào bội ước thì tài hành chánh sách phong tỏa, hoặc là đối đãi bằng vũ lực. Song những phương pháp ấy có đủ bảo chương cuộc hòa bình cho thế giới chăng? Mà phòng có nước cậy mình giàu mạnh, xem điều ước như giấy uoau, mà ngẫu nhiên xung đột với nước khác thì làm sao? Như thế thì mục đích hòa bình đã sai rồi, như thế thì dù biết minh ước không có hiệu lực rồi, còn phải nói gì nữa. Bởi thế các ông hòa bình nọ, muốn đạt mục đích hòa bình mới tưởng tượng ra lý thuyết tài binh, cho đều ấy là mưu thần chương qui để duy trì hòa bình; nếu sắp đặt những phương pháp nọ kẻ hịch kín đã bao lâu nay mà chưa đầu vào đâu cả.

Thuyết tài binh có hai nghĩa. Một nghĩa là triệt bỏ hết cả binh bị thì không còn lấy gì mà chiến tranh nữa. Ôi! bỏ cái lý khí chiến tranh mà trừ được chiến tranh! cái lý khí phòng triệt bỏ được mà nguyên nhân chiến tranh có triệt bỏ được chăng? một lúc mà bỏ hết cả những lợi ích quyền lợi, cùng cảm tình, tôn giáo mấy lâu vẫn chia rẽ người nọ người kia, gia tộc nọ gia tộc kia, quốc gia nọ quốc gia kia sao? Vậy ta quyết rằng dù có triệt bỏ cả binh bị đi mà nguyên nhân chiến tranh vẫn còn thì không sao mà bỏ chiến tranh được. Nghĩa thứ hai là hạn chế binh bị (thời kỳ thứ nhất), và tài giảm binh bị (thời kỳ thứ hai). Cái nghĩa thứ hai này là nghĩa của hội Quốc tế liên minh chủ trương. Bình bị vì làm sao mà không bỏ hẳn được? là vì khi một nước này ngạo mạn xung đột với một nước kia thì nước kia phải có binh bị mà chống lại, cũng các nước khác cũng phải có binh bị mà tiếp cứu cho nước bị xâm phạm kia. Không phải hiện giải cho nhiều, chỉ xem một đầu ấy thì đủ hiểu tài binh theo nghĩa thứ hai cũng không đạt được mục đích hòa bình vậy.

Hội Quốc tế liên minh vẫn biết rằng dù binh bị có hạn giảm đi được thì vẫn còn nhiều điều khôn nạn khác. Giả-phong như có nước chịu tài giảm binh bị triệt nhưng lại sợ nước khác không bỏ binh bị mà binh như mình mà bắt đầu sẽ kiểm đều gây vạ, thế thì dựa vào đâu làm chắc mà đảm tài binh? Bởi thế họ lại đặt ra phương pháp trọng tài (arbitrage), và khi mà trọng tài không công hiệu, thì lại phải có những điều bảo chương cho an ninh (garanties de sécurité). Ấy những vấn đề ấy, tài binh, trọng tài, an ninh, hội Quốc tế liên minh từ ngày thành lập đến giờ, năm nào cũng thảo luận mà vẫn chưa tìm ra biện pháp để giải quyết.

Ta hãy xét qua xem những cuộc tranh luận về các vấn đề kỹ từ khi

NGƯỜI CHẾT NÓI CHUYỆN

Bà La-lan (Holand) là một nhà nữ cách mạng Pháp bởi Đại cách mạng, ai đã học sử Pháp chắc còn nhớ lịch sử bà. Một hôm trong cánh Thiên đường, bà cùng bạn đồng chí là ông Brissot, ngồi dưới gốc đào bên bờ suối mà nhắc chuyện trần gian. Bà La-lan nói:

— Tôi nghĩ cái số phận tôi tới lúc tức và buồn: Buổi sinh tiền vẫn glucose lòng vì tự do mà phải đấu, đến khi hy sinh, thì mà đời sau họ đã nhờ mình hưởng được cái tự do mà không nhớ đến ơn mình.

— Đó là cái nghiệp của người học mệnh, Bọn chúng ta đây đều là học mệnh cả mới phải vì chủ nghĩa mà lên đoạn đầu đài, chúng ta đều chung một số phận hẩm hiu, riêng gì phu nhân đầu! Vả chăng, mình biết đều phải mà nhắm mắt làm, đầu chết cũng không nên tiếc.

— Không, tôi có tiếc gì đâu! Nhưng dù đời họ quên mình thì chẳng cần phải nói làm chi, chứ họ đã không biết ơn mình mà họ lại còn tìm cách để làm lụy đến mình và lấy sang kẻ khác! Ông nghĩ xem, cuộc cách mạng Pháp mà thành công, tuy không phải một bọn ta làm được, nhưng bọn ta cũng dự một phần to; nước Pháp được như ngày nay há không phải là công bọn ta cũng có? Thế mà ngày nay con cháu lại tìm cách để làm chìm đắm tiếng mình trong biển từ tâm, không cho ai biết đến mình, mà người ngoài có ai tò mò muốn biết đến mình thì lại sinh đá lựu. Ôi! mình đã chầu chưa tìm lòng nhân đạo mà hy sinh, nay đã chết rồi, cái tên mình lại còn làm lụy cho thiên hạ. Tôi nghĩ vậy mà tức cho con cháu, mà buồn cho phận tôi.

Gavroche

Sách tặng

Bản báo mới nhận được hai quyển sách của Nhật-nam thư-quân 117, Rue du Châvre, Hanoi gửi cho, xin cảm ơn:

1. Bàn của ai nghĩa, hiện tiền thuyết, Hòa-cương Nguyễn-tử-Siêu soạn, giá 0.35

2. Giác mộng năng, Lê, ai tình hiệp tình tiểu thuyết, nguyên văn của Từ-trâm-Ái, Trúc-khe dịch thuật, giá 0.50.

Hai sách này có gửi bán tại Quan-hải thư điểm, Rue Gia-hội, Huế.

Hội Quốc tế liên minh thành lập đến nay thế nào.

Thời kỳ thứ nhất: 1919. — Các cường quốc đồng minh thắng trận, họp Hội nghị Versailles, bắt nước Đức phải theo các điều kiện bó buộc về lực quân, hải quân và hàng không. (Đức chỉ được giữ trong quân đội 100.000 người, hải quân chỉ giữ 6 thiết giáp hạm, 6 tuần dương kinh giáp, 12 ngư lôi đánh, còn quân sự hàng không thì không được có gì hết). Các nước ấy nói rằng bắt Đức như vậy là để sau này các nước có thể thừa hành tài binh mà đối với phương diện Đức không có trở ngại gì. Ngày 10 tháng 9, họ lại ký điều ước Thánh Rét-minh (Saint Germain) để qui định việc kiểm sát sự mua bán binh khí. Nhưng Hoa-kỳ không ký chuẩn điều ước ấy (ông Uy-Xông thay mặt Hoa-kỳ thì chịu ký) nên kết quả thành hư không.

(Còn nữa)
Ngô-Nhân

VIỆN NHÂN-DÂN ĐẠI-BIỂU TRUNG-KY

Nhà báo mới được viện nhân-dân đại biểu thông tin cho biết mấy vấn đề trong yêu cầu Chính phủ để đem hải vận trong kỳ hội nghị năm nay, xin lược đăng để đọc giả nhân-làm.

Tờ trình cho Viện nhân dân đại biểu nêu về điều lệ lao động công nhân công nhân công nhân ra ngoài quốc.

1- Sáng lập một xã Thanh tra lao động ở Trung-kỳ.

Vấn đề nhân công ở xứ Trung-kỳ càng ngày càng quan hệ và chính phủ phải thiết lập một công việc để trông nom các công việc công nhân và phải kinh tế thực hành đây. Vậy nên phải thiết lập một xã Thanh tra lao động ở xứ Trung-kỳ mà công việc đã định theo từ nghị định của quan Toàn-quyền ngày 10 juillet 1928.

Công việc của xã ấy là :

1- Xét những cách thức làm việc, những điều lệ lao động và các vấn đề thuộc về thể lệ và cách dùng nhân công bản xứ và ngoại quốc trong các công ty thương mại, kỹ nghệ và canh nông trong xứ Trung-kỳ ;

2- Kiểm sát cách thi hành những điều lệ đối đãi với kẻ lao động trong công ty thương mại, kỹ nghệ và canh nông ở miền Trung-kỳ.

3- Chăm sóc về cách sửa đổi điều lệ nhân công và lao động.

1 Điều lệ về việc đem nhân công bản xứ ra nước ngoài.

Chiếu theo điều lệ xuất dương nhân công Bắc-kỳ, xã Thanh tra lao động làm một dự đề nghị định cách thức tuyển thủ công và tài hành những người lao động Trung-kỳ.

Nghị định ấy quan Toàn-quyền đã ký ngày 31 mars 1928.

Nghị định ấy nói rằng : mỗi người lao động xin vào làm công phải ký một tờ giao ước theo kiểu quan Khâm-sứ đã y cho. Điều ấy là cốt để bảo thủ lợi quyền những kẻ lao động, lợi quyền mà người ta thường không nghĩ tới, và để cho những người làm công khỏi phải chịu các cực khổ của công nhân các nhà tư bản. Tờ lao động giao ước này, hạn lâu nhất là 5 năm cho những kẻ xuất dương và ba năm cho những người làm trong cõi Đông-pháp ; chỉ dẫn rõ ràng tiền công, tiền cho vay trước, các cách thức làm việc, quyền được nghỉ xả, được nghỉ bệnh, được trả số, được nuôi-nấng, thuốc thang, được tiền qui hối nguyên quán và được tiền thưởng.

Điều lệ lại định rằng : mỗi lần tuyển nhân công, và trước khi giao ước, thì người làm công phải đến quan thầy thuốc có bằng y-khoa tiền sĩ ở Tỉnh nhà, khám xem có thể làm được công việc kỹ thuật không, và phải những người yếu ớt không được đương được việc. Những người làm công được ứng tuyển thì phải tiêm thuốc ngừa phòng bệnh đậu, thiên-thời và thương-hại v. v.

Trước lúc lên tàu đi, các nhân công phải đến trước quan thầy thuốc để y-khám, hoặc thầy thuốc đội binh thuốc-dịch do quan Khâm-sứ cử, khám lại, kẻ sở khám-lại tuyển có đến sơ suất, và tiêm lại các thứ thuốc trừ hiểm chứng cần phải tiêm lại lần thứ hai.

Những điều nghiêm phòng ấy cốt là để cho các người bèo tôi, mạnh khỏe và ngăn đón các bệnh hiểm nghèo và truyền nhiễm lưu truyền trong bọn lao-dộng, chính phủ hết lòng giúp đỡ cho những kẻ phải lìa quê đi làm ăn nơi xa, hết lòng che chở cho, chắc ai cũng phải biết.

Sở Thanh-tra lao-dộng trông nom sao cho chỉ tuyển nhân công trong các miền nhân-dân đông-dân, các tỉnh miền Nam và các tỉnh Miền Bắc không được tuyển ; vì các miền ấy đông dân nhiều và nhân công thiết hại lắm.

Chiếu theo khoản 1 từ nghị định 31 Mars 1928 về việc xuất dương nhân công Trung-kỳ, quan Toàn-quyền hằng năm sẽ định số người được tuyển và quan Khâm-sứ sẽ định các miền được tuyển và cách thức tuyển. Năm nay 1928, quan Toàn-quyền định cho tuyển trong Trung kỳ 8.000 con-ly mà 800 phải cử dưng ở các thuộc địa khác ở Thái-bình-dương.

Vả lại muốn cho các bạn lao-dộng xuất dương được vui vẻ, sung sướng và có thể lưu trú tại khách-dịch thì chính-phủ bắt phải xuất dương một số dân bà theo số tuyển dân ông.

(Theo bản dịch của Tòa Khâm)

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUẾ

Xác người

Mới rồi, tại cầu Dũ viên, người ta có vớt được cái xác một cô con gái độ chừng 20, 21 tuổi. Nghe rằng có này đã già tiếng với một thầy khâm học ở Huế, không biết vì có gì lại trảm hương đấm ngọc như thế. Mấy lâu nay, những người trảm mình tại cầu Dũ viên càng ngày càng n. u. Ồi ! Sóng Hương là cái sông gì, Bến Bạch hồ là cái bến gì, mà đã làm mờ vô chủ cho biết bao nhiều khách bạc mệnh ! !

Đông-Ba

THANH-HÓA (THO-XUÂN)

Làm quan mà không biết xử kiện

Làng Tam-lạc có tên Lê-văn-Ước năm ngoài có mua của tên Lê-quang-Chung hai sào ruộng hiện có vấn khế và lý trưởng áp triển nhận trả và đã trước bạ rồi, thế mà năm nay tên Chung đi mộ phu vào Saigon, ở nhà anh tên Chung là Lê-quang-Huân vui vẻ tên Chung ra tranh cây hái sào ruộng ấy, tên Ước thế có phải làm đơn lên kêu quan phủ Thọ-Xuân đã hơn một tháng rồi ; Quan không chịu xét,

chỉ nói rằng : tao biết mày ruộng là thực, nhưng không biết xử làm sao ? Quan nói như thế, có buồn cười không ?

Một người trong làng

HA-TINH

Tiếng quan có sang hơn tiếng thầy không ?

Hồi sáu giờ sáng hôm kia, kỳ giả đi qua trước hiệu Cao viên tàu là một hiệu cao lâu, thấy ông phán Th. đang nằm lấy ở một. tên đây từ vửa tắt vửa mở : « ông thì mày là gì ? tao là gì ? mà mày lại gọi ông ấy bằng QUAN mà gọi tao là THẦY, tao phải trị cho mày biết lay THẦY ». Nói thế rồi dắc luôn người tới từ lại nhà ông chủ nó tức là ông phán M. May nhờ ông này không muốn sinh sự mới bàn giải cho êm. Việc gì, mà người này từ kia phải đáp, đành như thế ?

Kỳ giả xem cùng tấn kịch mà không hiểu rõ nguyên nhân. Sau hỏi ra mới biết rằng chỉ vì một lời hỏi vô tình mà phải đáp. Sáng hôm ấy, ông M. bảo tên đây từ đến nhà ông Th. hỏi chuyện chi đó. Vừa mới đến cửa thì gặp ngay ông Th. mở miệng thưa rằng : « Thưa thầy, quan thì tôi, sai tôi... »

« Vừa nói đến đây... » ông Th. nắm lấy tay ông phán M. cười. Ông M. gọi bằng quan thì được gì, kêu bằng thầy thì mất gì, mà đáp dành người ta đến thế, cũng một câu chuyện đáng buồn cười vậy.

L. T. M. Đ.

(CAN-LỘC)

Chết không ai thương

Ngày 8 Septembre tại làng Khố-nội, Huyện Can-lộc, có 1 ả mạng : Nguyên có một vợ tên Lê-Bồng là Thị-Trị (27 tuổi) chồng đi buôn vắng, ngày 21 tháng 8 này đi đón chồng về, đến ngang làng Kiềm-ích thì gặp chồng. Lúc ấy độ 2 giờ chiều, trời nóng lắm, anh chồng xuống khe tắm, giao thông gánh cho vợ về trước. Vợ đi về chừng 2k. trên đường vắng vẻ không người, rồi gặp 1 anh lính mộ đi Tây về, tên là Trần-Nhơn, bộ chàng hơi chuyển choáng, chân thấp chân cao, 2 tay ôm quàng chí tay lại dúi nó kia, chỉ tay thế đó, kêu ai không thấu, hết sức giết giữ mà không ra, mới trở đôn gánh quơ đánh, rồi nhảm chỗ phạm, anh chàng phải thả ra, chỉ tay bỏ chạy, anh chàng gắng gượng đuổi theo ít bước, nhưng vì thương tính nặng nên phải bỏ xuống. Ông tôi 1 hôm chàng đã bay lên núi Thiên-thái để tìm cho được các cô tiên-nữ khác !

Thị-Trị liền bị làng bắt lại, Lý-trưởng đi báo quan, việc này đến ngày sau thì quan Huyện đã lên khám nghiệm rồi, chưa biết quan sẽ xử ra thế nào, nếu quan mà khép vào tội ngộ sát thì chẳng oan cho Thị-Trị lắm sao ?

Kỳ giả có mấy lời khuyên bảo bọn dân ông nên lấy tên Nhơn làm gương, chớ nên làm can như thế mà rồi ra thiệt mạng. Chết như thế có ai thương đau ! !

Ưc-phong

QUANG-NAM (TOURANE)

Lập trường hát

Kỳ tháng chạp năm ngoái, ông N. Đ. định làm một cái trường hát nơi ruộng đất của ông mới mua lại con đường Đỗ-hữu-Vi.

Những người có nhà ở chung quanh đó không bằng lòng, vì hát bội đánh trống chầu trống chiêng, la hét ồn ào lắm, trong khi đang ở ở không yên, nên có làm một cái đơn đưa cho quan đốc lý Đà-nẵng xin ngài biểu ông N. Đ. làm trường hát ở chỗ khác.

Đưa đơn cách một ngày, thì thấy ông N. Đ. đem con và thợ đến chỗ ruộng đất dựng đóng học mà xây móng làm trường hát. Khi ấy ông N. Đ. ở gần đó mời ông N. Đ. vào nhà nói chuyện lợi hại về sự lập trường hát, ông N. Đ. trả lời rằng : « Tôi thấy ở Tourane, không có trường hát nào rộng rãi từ từ, tôi định làm một cái trường cho hẳn hoi, trước có lợi mà sau có chỗ cho bà con đến chơi. Nếu bà con làm hàng không bằng lòng, thì tôi làm việc khác. » Nói rồi, ông N. Đ. đem con và thợ ra về, nhứt định không làm trường hát ở chỗ ấy nữa.

Cách ít tháng, lại có người rủ ông N. Đ. hàn tiền lập trường hát. Nhóm tại nhà ông N. Đ. đôi lần, ông N. Đ. lại định làm nơi ruộng đất cũ.

Chàng tôi xin ông N. Đ. giữ lời nói khi bàn chuyện tại nhà ông N. Đ. và xin các ông có muốn hàn tiền làm trường hát thì nên nghĩ rằng cái lợi trước mắt có ít, mà cái hại sau lưng thì nhiều. « Hài tội làm tôi người ta, dân ông bỏ vợ dân bà bỏ con... » Câu ca dao đó, các ông lại không nghe sao ?

Người ở đường Đỗ-hữu-Vi

HỘI TRUNG-KỲ CÔNG THƯƠNG LIÊN HIỆP Nhóm đại hội đồng

Hội T. K. C. T. L. H. có lời bá cáo cũng các công nhân Hội, còn ai chưa góp tiền để phân cho Hội, biết rằng ngày 10 Octobre là ngày 27 tháng 8 Annam thì Hội không nhận tiền các công nhân góp nữa để Hội sẽ đi tìm tất cả các công nhân đi trình T. O. A. N. T. U. O. N. M. I. x. o. n. g. là nhóm ĐẠI-HỘI ĐỒNG.

Vậy xin các anh công nhân ai chưa góp tiền cho Hội, nên mau mau góp tiền để phân lại cho mấy nhà Ngân hàng trước ngày Hội đã định.

Nay mai Hội sẽ có tờ cũng là giấy báo cử gọi riêng cho các công nhân đến dự ĐẠI-HỘI ĐỒNG của Hội. (Ngày và chỗ nhóm sẽ là sau).

Đại-Quyền cho các Hội-viên sáng lập của Hội

VÔ ĐOÀN-GIA

Industriel

TOURANE

(HIÊN-PHƯỚC)

Khỏe tin xam

Ở làng Trùng-Lâm, tổng Phước-giang, Huyện Tiên-phước, có một người thầy tu thường gọi là thầy Tăng, mấy năm trước đi Saigon bày giờ về có lập ra một cảnh chùa tranh, để tu hành, hễ ai có tật bệnh

gi hay là xin việc gì thì đến thầy niệm phật, cho thuốc bùa, nghe đầu độ này lại có cho thuốc phép nữa, dân ông dần dà ở mấy làng chung quanh, hễ ai có bệnh gì thì đến thầy xin thuốc phép, thầy chỉ niệm phật rồi cho một chai nước lạnh, đầu ngoài thường thì rửa, nội thương thì uống, đến nổi heo-dau cũng đi thầy Tăng, trâu bò đau cũng đi thầy Tăng. Một ngày thầy tốn hết độ 30 gánh nước, chẳng biết ra sao, mà thiên hạ đua nhau đi xin thuốc phép nhiều lắm.

Một năm ngoài đây ở làng Trung Sơn tổng Tiên-giang lại có tên Hồng là một người đàn ông mà tự xưng là bà, biểu trong bà con lân cận ai có việc gì thì đem hương đèn và một quan tiền đến cầu bùa, kẻ hồi gia-sự, người xin thuốc, rồi sau cái bệnh của bà con nó dần dần tàn khắp các nơi, ai cũng mắc lầm, đến cầu xin thuốc rất đông ; « bà » này kiếm thuốc rất lạ, cứ lên rừng hái những lá cây bất kỳ là gì, hái một lần cũng là hai ba nông, đem về phơi khô, hễ ai đến xin thì bà hỏi cho một nhúm thật to. Nó giả dối đã quen thói nên chỉ bữa tháng 5 trong làng ấy có bắt hội nơi miếu, đương khi làng tế lễ thầy họ tên Trần Trùng hai đứa rủ nhau đi khỏi nhà thầy trước, mấy ông làng đương qui lạy ; chẳng may có ông hương Kiềm chạy lại dâng « bà » mấy cái tát, bà liền cúi mặt.

Khốn nạn thay ! Dân ta hãy còn mê tín lắm, đôi lần rau đậu uống thuốc, thế là thường, sao nghe xằng tin bậy, những điều vô lý như thế ! Thầy Tăng bày giờ lại khác gì bà Hồng bữa trước, bà con không nên lầm.

Trương-Vân lai cáo

KONTUM

Băm thầy mà vô lễ à ?

Ngày 8 Septembre vừa rồi, kỳ giả ở Kontum về Qui-nhon nên đứng đón xe ở Nơi Bến đó, khi đó có một chiếc Ô-lô ở trong hàng tỉnh chạy ra, trên xe có một người trẻ độ 30 mặc âu phục, khi xe đến Bến, mấy người chào đón chạy ra, kẻ lo cột dây, người bắt vắn đưa người ấy qua đó. Khi qua khỏi đó rồi, không biết trả tiền bao nhiêu, chỉ thấy người chèo đò thưa rằng : « Băm thầy cho hai giá, đừng cho cu-li, vì nước lớn. Người ấy quát to lên rằng : « sao mày vô lễ thế ? sao mày dám kêu tao bằng thầy ? » Người chèo đò trả lời rằng : « tôi bằm thầy chớ tôi nói gì mà vô lễ ? »

Thế mà người ấy coi bộ giận lắm còn muốn bằm giũa người chèo đò... Cái thói khá ó đó, thường ngày thường thấy luôn, chán thật !

Một người đi đường lai cáo

NINH-THUẬN

(TOURCHAM)

Tội gì đến thế

Hôm 11 septembre mới rồi, kỳ giả đi qua làng Bảo-an Tourcham, khi 7 giờ tối, thấy giữa chợ, người

đứng tụ họp rất đông, trẻ già trai gái, cho đến các bác Phu-lit, lớp binh, xem về có tin tưởng gì lạ. Kỳ giả bước lại xem thì thấy một bà cụ già độ năm mươi tuổi, nằm giữa đất mà la : « chết thôi không sống... » Phó Hương-kiềm kéo tôi giữa đất giữa sỏi, sau lưng thì joac da trầy, thắm hai chửa ! », kỳ giả hỏi mới hiểu căn do như vậy :

« Bà cụ già ấy vì mua bán cái cò nhau mà đánh lộn với một người giữa chợ, từng thế phải la làng cứu, thì lý trưởng đã ra phân giải xong rồi, không hiểu vì lẽ gì mà tên Phó hương kiêu còn đòi bắt bà cụ đến nhà làng, (nghe có kẻ nói bắt tiền vạ) bà cụ không chịu đi, nên Phó hương kiêu mới lôi kéo một cách tàn nhẫn như thế, đến nỗi những người ở chung quanh phải la hét lên, Hương kiêu mới thả bà cụ già ấy ra. Bà già ấy đau quá nằm đó cả chiều cho đến tối, sau có kẻ bán giải mã, bắt Hương kiêu chịu cho năm đồng bạc để đi xe về, Hương kiêu cũng nói phở, nên bà cụ mới dậy ; nhưng buồn cười thay ! khi bà cụ dậy, thì Phó Hương kiêu đã lánh đi đằng nào mất.

Phần nhiều mấy bác làm việc làng đều có cái thói như tên Hương-kiêu vừa nói trên. Nhân dân bị hanged người 2 chữ khảm bà giếp chửa chửa, lại bị bọn này hành hạ nữa ! !

Đan-Tâm lai cáo.

KHÁNH-HÒA

(NHA-TRANG)

Lại cái nạn sập nhà

Trong số 114, bản báo có đăng việc sập nhà ở Nha-trang, nay mới có tin rõ ràng hơn, xin đăng tiếp :

Ngày 7 septembre 1928, hồi 7 giờ sáng, nhà hàng cơm tây Beau Rivage tỉnh Ninh sập đổ cả mái hiên sau, chết một anh Cai và 2 anh thợ bị trọng thương còn 1 anh bị xoang, cho chôn ngay ở nhà thương. Ít lâu lại cuo an Cai, đều hai vợ, mới được xác lên. Nguyên vì nhà hàng cơm ấy mới làm thêm 1 nhà chửa khách ở bên cạnh, mới đắp xi măng chưa khô, bị mưa gió ầm ỉu, mà vô tình vắn rầm ra, tự nhiên nó sập.

Nghe đầu ông chủ nhà hàng cơm cho cho nhà anh Cai thiệt mạng đó 60\$00 để về tang táng, còn người khách thuê khoản chưa nghe cho gì cả ?

Buôn thay cái nghiệp lao động người mình, rủi có xảy ra chuyện gì thì ôm bụng nuốm mắt mà chịu, luật lao động chưa thi hành ở xứ ta sao ?

Liên-Tâm

XIÊM-LA

BANGKOK

Gánh hát An-nam sang Xiêm

Gánh hát Tân-dương-ban của ông Lê-quang-Sô được phép sang Bangkok hát một tháng. Vì có đăng tin vào các báo Xiêm và báo Ang-lê nên lúc 6 chiều ngày 29 Aout, gánh hát đến Bangkok thì đồng bào ta ở Xiêm tiếp rước rất từ lễ. Phòng

CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI (XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác-giả : MARCELLE TINAYRE
Dịch-giả : HOA-TRUNG

Số 32

CHƯƠNG MƯỜI BỐN (tiếp theo)

— Cháu không cần phải ai dạy dỗ nữa, cháu chỉ cần một người để đem đường cho cháu trong lúc khó khăn thôi. Cháu cháu sẽ tìm được người ấy, bác nghĩ thế mà vui lòng... Cháu đừng khóc, Cháu là cái kết quả của sự nghiệp bình sinh của bác, cháu là hình ảnh cái mộng tưởng bình sinh của bác vậy. Bác không để cháu lại một mình từ cổ vô thần trên cái đời cay đắng này đâu... Bác tôi quay lại nhìn chàng An-loan.

— An-loan, anh phải thay tôi mà làm người bạn của cháu tôi, tôi gửi nó cho anh đó, anh phải...

Nói đến đó, bác tôi tức hơi. Ang loan lấy thuốc cho uống. Bác tôi hình như có hết tâm đảm để gượng với cái chết ít lúc nữa.

— Ang-loan, thắng mình lên đáp lại : — Tôi sẽ xem Hy là là em ruột của tôi.

Khi nói câu ấy thì mắt chàng như có hào quang, mắt bác tôi cũng như sáng như ánh sáng. Bác tôi ra hiện cho chúng tôi kẻ eo đầu lên, rồi vừa nhích cười vừa nói rất rõ ràng rằng :

— Anh xem tôi có gắng được đến sáng ngày không anh ? Tôi ứng được thấy ánh sáng một lần nữa. Anh phải biết tôi là một người ăn thần giáo, tôi muốn rằng linh hồn tôi được hợp với linh hồn và trí tuệ có thể đương đương kiến cho. Tất cả đưa đi và mở cửa để ra chết, tôi xem như trở về hơi sáng rồi.

Trời đã sắp rạng đông, sao mai dần dần lên sau đám mây mù đen tối. Một luồng không khí mát thơm

bay ngoài vườn vào qua cửa sổ, như mũi hương lớn với hương hoa.

Bác tôi nói :

— Thôi, tôi đã đến lúc giải quyết được cái nạn đề của sinh mệnh. Tôi thích nhớ lại một trường tượng của các thánh triết ngày xưa mà tin rằng lúc này tôi đã sẵn bước qua một bậc trên cái thang vô cùng mà vận vật đều phải bước đi từ vật giới tiến lên nhân giới, từ nhân giới tiến lên thần giới... Anh nhìn xem, ngôi sao ấy trắng và đẹp chưa kia ! Mỗi lần tôi thấy sao ấy là tôi lại tưởng tượng rằng đó là nơi lạc cảnh của các nhà triết sĩ cũng thánh triết. Đến mai tôi sẽ đi đến đó, dù thực hay không thực thì cái mộng tưởng ấy cũng làm cho tôi sung sướng trong lúc gần chết này.

Bác tôi một hơi lịm, phải đứng lại, nhưng mắt vẫn cứ sáng. Tôi rờ tay vào thấy mạch dần dần càng yếu và ổn độ dần dần càng lạnh xuống... Nhưng tôi không khóc. Ang loan ngồi cầm tay bên kia cũng làm cách diễn nhiên mà quan tâm cái cảnh tâm chung đôi đôi đáng bình

lĩnh, khiến chàng tôi sinh một kinh cảm cũng. Mặt trời đã hạ mặt ngoài bác tôi tựa một cái rui nằm cứng đờ, nhìn sắc mặt vẫn như vật sống, cho bác tôi, thế là vùng thái dương đã ra mở cửa thiên đường mà đón linh hồn bác tôi vào vậy.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Tối mịt ở làng đương ngồi trong thư viện trống không là nơi để hồi tưởng lại cái sinh thời của bác tôi. Từ sáng trời mưa phơn phớt, chiều trời âm ỉ ờ ờ, làm thân tôi khi ấy cũng bị mưa ướt.

Tôi nghiêng đầu, chống tay xuống tay ghế, đầu nặng trĩu trĩu, mắt nhắm nhắm nhìn ngọn lửa leo trong lò Ang loan ngồi trước mặt tôi nói chuyện.

— Chỉ hồi nào tôi vắng lâu thế, mà trách tôi. Chỉ giận thế tôi lại thích hơn là tiếp đãi tôi từ từ ngồi ngao.

— Tôi vẫn biết anh không hay nói đùa, nhưng lần này anh đùa

thật. Anh dù ở Bo-rúc-xen để chăm sóc cho ông Lê-răng đau nặng, và ông Lê-răng cũng có cảm anh, đến đây tôi vẫn không lạ... Nhưng sao không viết thư cho tôi ? Cái lần đàm của anh làm tôi vừa lạ lùng vừa khó chịu.

— Lành đàm à ? Chết Hy - lê, chỉ có thực tưởng rằng tôi đã thành người lành đàm à ?

— Thực vậy.

— Chết Hy - lê, chỉ có thực tưởng rằng tôi đã thành người lành đàm à ?

— Anh cứ biết bạch đi xem.

Chàng đương đây, tay chấp sau lưng, đi đi lại lại trong phòng mà nói :

— Tôi có một đứa bi ẩn đối với chị.

— Một đứa bi ẩn mà anh không thể cho tôi biết được à ? Anh không thể cho em anh biết được à ?

— Em bi ẩn ấy chị sẽ biết. Tôi không muốn viết thư cho chị, vì tôi phải làm việc, phải trả lời những thư phân đoàn trước khi quyết định một việc quan hệ đến cả đời của tôi

như việc này. Tôi ở một mình với ông bạn cố cựu của tôi kia, để suy nghĩ hơn là ở Ba-rí. Tôi phải suy nghĩ thế là vì tôi muốn cho sự minh di của, không đến nỗi để minh lại đối mình và đối người khác, vì đối với tôi không có gì gì là không có giá trị, mà tôi lại có cái quan niệm trách nhiệm cương quyết đối với mọi đời, cho đến những đời nhỏ mọn cũng vậy.

(Còn nữa)

Cỏ phiêu, Cỏ phiêu

Các ngài có đồng đã góp đủ bạc hùn xin đến Hội-sở, hoặc gởi thư về mà đòi lấy cỏ phiêu nhất định, xin nhớ đem hoặc gởi biên-lai-lam theo.

HUYNH-THÚC-KHANG Công-Ty

việc các báo có đến chụp ảnh.

Từ hôm 1er Septembre, gánh hát Tân-Dũng-ban bắt đầu hát các tuồng cải lương, có dịch chương trình ra chữ Xiêm và chữ Tân. Đêm nào đồng đồng hát ta cũng đến xem đông lắm. Người An-nam sang Xiêm đã 100 năm nay, mặc lối Xiêm, nói tiếng Xiêm, trông không khác gì người Xiêm, thế nhưng vẫn còn nhớ tiếng An-nam. Đối khách quê người, tháng ngày mòn mỏi, ai mà không nhớ chốn quê hương? Nay nghe có gánh hát An-nam sang hát thì đưa nhau đi xem, đó là một lẽ tất nhiên.

Gánh hát còn hát cho đến cuối tháng Septembre, kết cục có lẽ không lời bao nhiêu, vì tiền phí nhiều lắm, nhưng tiền dịp cũng nên đi ra ngoại quốc cho biết đó biết đây, tưởng cũng không đến nỗi thiệt thòi vậy.

Văn-Tùng lại cáo

L. T. S.
Người nước ta thuở nay ít đi xứ khác mà gần đây đi ra ngoại quốc cũng nhiều, nào đi làm cách mệnh, đi du học, đi làm việc, đi lính mộ, đi làm cu ly, nay lại đi hát nữa, thế cũng đủ cho người ngoại quốc biết người Nam ta lắm vẻ.

ĐỘC GIẢ LUẬN ĐÀN

GIÀU-SANG VỚI NGHÈO-HÈN

Giàu với sang, thì ai chẳng muốn; nghèo với hèn, thì ai có ưng. Những kẻ giàu, được cả cơm, tiền, ăn mặc sướng, nghìn vàng trong túi, ngoài làng, đi đâu đi có ông tài thần phù-hộ. Những người sang, thì vị cao, tước trọng, ngựa xông, xe lều, ra vào ai lại cấm ngăn, đến trắng mặt lòng thay đổi; trong tay họ lại nắm mấy trăm nghìn sinh mệnh, tác phúc, tác uy, bình như trên trời, dưới đất, duy một mình họ là to.

Hai cái cảnh ngộ xa cách nhau một giới một vực. Nếu kẻ bần cùng không biết cúi mắt ngó xuống, mà cứ ngẩng mặt trông lên thì chỉ cho khỏi sinh lòng thêm muốn ghen tương vì vô phúc mà nghèo, thì không cần nói nhiều, ai cũng thường trông thấy: áo rách, quần rườ, lang thang như có thua trận, chạy ngược, lo xuôi; da chỉ, mặt băng, nghìn người như đá không nhìn, kẻ khinh, người dè. Ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, vợ con chui dúi vách đất, lều tranh, mưa nắng màn trời, chiếu đất. Hết đã nghèo, thế tất phải bần, đã bần thì không thể lực, không thể lực, đâu có uy quyền, không có uy quyền, thì còn ai vì nể.

Cái cảnh ngộ của bọn bần dân, dầu sinh trưởng ở đất tự do, bình đẳng, bác ái, còn chưa mong được mấy may hạnh phúc ở đời, huống chi đã sống gần họ, thác gửi xương vào nơi « già dòn tiền lệ ».

Nói tóm lại, thì giàu sang, dầu mà chẳng phong lưu, sung sướng; nghèo hèn, dầu có chạy đàng giời, cũng không khỏi làm than. Khổ sở.

Cái địa vị cao thấp, cái cảnh ngộ thuận nghịch của hai giai cấp trong xã hội như thế, làm cho từ xưa đến nay, dân Thái-Tây, dân Cựu-Đông, cũng không tránh khỏi những mối bất bình, mà hạnh phúc của nhân quần cũng vì đó phải giảm mất phần nhiều vậy.

Nhưng nghĩ cho kỹ, và cứ bình tâm, tình khi mà nói, thì cái lẽ đoàn giai cấp phân tranh, là do những nhà có của, chứ hạng rau khế, nước sôi, chỉ của nhà người làm tiền để mua ngựa mà sống, họ có đại gì mà lợi thời với những bậc là kẻ vai mang bị học?

Thánh hiền xưa có nói: « vì phú bất an », thì không biết có quá thật thế không. Nhưng cứ coi mặt kẻ bất tài này đã quen ăn bát bằng ngày, thì trong mười phần, đến tám chín phần, không phải là có nhân.

Nay chỉ xin thí dụ một kẻ bợ mẹ mà coi, họ hàng đôi rết, phải đem thân dạy dỗ của người đời cơm mà nuôi miệng. Ở trong vào đầu ruột, nói ra ngai ngại. Nhưng vì chân lý mà phải nói ra cho anh em, chị em nghe, bất tất phải ngại ngại.

Họ có của, họ chỉ biết của là trọng, ngoài ra họ xem con người không bằng rác. Kia họ bắt đầy tờ thóc nửa đêm, bưng bát cơm ăn, họ cũng còn sai chạy. Phải chi đầu tiên, mặt mũi, mà họ dùng lời ngọt, tiếng êm, thì kẻ nghèo, đâu có đau lòng cũng mất ruột. Cái này miệng họ nói tay họ tát, tay họ sai, chân họ đạp, gặp gì « khảo » được, là họ cũng vờ liến.

Dầu Nghiêu Thuấn còn không tận thiện, thì mà kẻ vô tư, có « u » tay canh mận, cá kho, lúc thì chửi cùn, giẻ rách, từng bưng bát kẻ đầu đuôi. Đã thế thì chờ, trăm chuyện làm, nghìn lời nói, họ chỉ cho họ là thanh thản, còn con đòi, thẳng ú, là loài « trâu ngựa », không đủ khinh trọng; dầu có phải muốn văn, họ cũng cứ bảo là quấy, muốn biện bác, để lộ mình là oan khố, thì họ lại vung cây quá trán, dưới tay dưới gà.

(Còn nữa)

T. CH.

XỔ SỐ QUỐC-TRẠI

(Ký số lần thứ hai mươi sáu ngày 1^{er} Septembre 1928)

Những số sau này được 100\$:

414	20979	50791	69335	87744	104709
637	27330	50911	69360	87804	104729
776	37427	51067	69362	87803	104770
897	47433	51137	69475	88129	104788
935	57443	51245	69485	88174	104721
996	67451	51268	69500	88219	104710
1045	77461	51305	69527	88262	104746
1088	87471	51387	69784	88438	104711
1194	97481	51487	70024	88439	104719
1282	107491	51587	70264	88495	104730
1370	117501	51687	70504	88551	104747
1458	127511	51787	70744	88607	104764
1546	137521	51887	70984	88663	104781
1634	147531	51987	71224	88719	104798
1722	157541	52087	71464	88775	104815
1810	167551	52187	71704	88831	104832
1898	177561	52287	71944	88887	104849
1986	187571	52387	72184	88943	104866
2074	197581	52487	72424	89000	104883
2162	207591	52587	72664	89056	104900
2250	217601	52687	72904	89112	104917
2338	227611	52787	73144	89168	104934
2426	237621	52887	73384	89224	104951
2514	247631	52987	73624	89280	104968
2602	257641	53087	73864	89336	104985
2690	267651	53187	74104	89392	105002
2778	277661	53287	74344	89448	105019
2866	287671	53387	74584	89504	105036
2954	297681	53487	74824	89560	105053
3042	307691	53587	75064	89616	105070
3130	317701	53687	75304	89672	105087
3218	327711	53787	75544	89728	105104
3306	337721	53887	75784	89784	105121
3394	347731	53987	76024	89840	105138
3482	357741	54087	76264	89896	105155
3570	367751	54187	76504	89952	105172
3658	377761	54287	76744	90008	105189
3746	387771	54387	76984	90064	105206
3834	397781	54487	77224	90120	105223
3922	407791	54587	77464	90176	105240
4010	417801	54687	77704	90232	105257
4098	427811	54787	77944	90288	105274
4186	437821	54887	78184	90344	105291
4274	447831	54987	78424	90400	105308
4362	457841	55087	78664	90456	105325
4450	467851	55187	78904	90512	105342
4538	477861	55287	79144	90568	105359
4626	487871	55387	79384	90624	105376
4714	497881	55487	79624	90680	105393
4802	507891	55587	79864	90736	105410
4890	517901	55687	80104	90792	105427
4978	527911	55787	80344	90848	105444
5066	537921	55887	80584	90904	105461
5154	547931	55987	80824	90960	105478
5242	557941	56087	81064	91016	105495
5330	567951	56187	81304	91072	105512
5418	577961	56287	81544	91128	105529
5506	587971	56387	81784	91184	105546
5594	597981	56487	82024	91240	105563
5682	607991	56587	82264	91296	105580
5770	618001	56687	82504	91352	105597
5858	628011	56787	82744	91408	105614
5946	638021	56887	82984	91464	105631
6034	648031	56987	83224	91520	105648
6122	658041	57087	83464	91576	105665
6210	668051	57187	83704	91632	105682
6298	678061	57287	83944	91688	105699
6386	688071	57387	84184	91744	105716
6474	698081	57487	84424	91800	105733
6562	708091	57587	84664	91856	105750
6650	718101	57687	84904	91912	105767
6738	728111	57787	85144	91968	105784
6826	738121	57887	85384	92024	105801
6914	748131	57987	85624	92080	105818
7002	758141	58087	85864	92136	105835
7090	768151	58187	86104	92192	105852
7178	778161	58287	86344	92248	105869
7266	788171	58387	86584	92304	105886
7354	798181	58487	86824	92360	105903
7442	808191	58587	87064	92416	105920
7530	818201	58687	87304	92472	105937
7618	828211	58787	87544	92528	105954
7706	838221	58887	87784	92584	105971
7794	848231	58987	88024	92640	105988
7882	858241	59087	88264	92696	106005
7970	868251	59187	88504	92752	106022
8058	878261	59287	88744	92808	106039
8146	888271	59387	88984	92864	106056
8234	898281	59487	89224	92920	106073
8322	908291	59587	89464	92976	106090
8410	918301	59687	89704	93032	106107
8498	928311	59787	89944	93088	106124
8586	938321	59887	90184	93144	106141
8674	948331	59987	90424	93200	106158
8762	958341	60087	90664	93256	106175
8850	968351	60187	90904	93312	106192
8938	978361	60287	91144	93368	106209
9026	988371	60387	91384	93424	106226
9114	998381	60487	91624	93480	106243
9202	1008391	60587	91864	93536	106260
9290	1018401	60687	92104	93592	106277
9378	1028411	60787	92344	93648	106294
9466	1038421	60887	92584	93704	106311
9554	1048431	60987	92824	93760	106328
9642	1058441	61087	93064	93816	106345
9730	1068451	61187	93304	93872	106362
9818	1078461	61287	93544	93928	106379
9906	1088471	61387	93784	93984	106396
10000	1098481	61487	94024	94040	106413

113	34084	57779	75518	93775	109467
1143	34790	57813	75589	93816	109481
1184	34817	57814	75713	94131	109494
1330	34880	57849	75833	94157	109498
1418	34900	58013	76040	94200	110118
1433	35298	58054	76049	94272	110226
1438	35808	58072	76260	94250	110304
1502	35881	58142	76261	94335	110358
1504	35889	58143	76240	94230	110318
9100	35064	58207	76645	94893	110720
9112	35275	58285	76651	94901	110791
9332	36428	58289	76778	94914	110796
9338	36479	58301	76708	94920	111123
9677	36987	58309	76819	95025	111135
9843	37045	58443	76975	95080	111354
9916	37102	58673	76999	95111	111355
10058	37113	58704	77168	95190	111386
10230	37279	58799	77302	95290	111523
10272	37424	58902	77244	95358	111532
11027	37522	59102	77264	95470	111842
11162	37532	59198	77473	95618	111643
11206	37553	59301	77532	95730	111679
11345	37612	59388	77713	95915	112044
11396	37702	59403	77719	95967	112170
11711	37827	59475	77714	95969	112183
11761	37830	59529	77903	96090	112235
11782	37908	59612	77939	96103	112294
11832	38124	59662	78080	96136	112753
12114	38161	59700	78142	96148	112807
12231	38336	59725	78192	96314	112882
12477	38465	59906	78376	96313	112888
13388	38498	60199	78166	96365	112920
13929	38413	60255	78507	96675	113740
14117	39102	60445	78512	96741	113800
14300	39228	60524	78530	96814	113961
14322	39331	60532	78543	96829	113963
14429	39868	60577	78633	96872	114106
14522	39952	60590	78689	96903	114212
14624	40060	60643	78719	97159	114333
14628	40060	60721	78719	97229	114333
14707	40434	60745	78939	97286	114353
14814	40571	60790	79235	97498	114370
15051	40822	60872	79291	97575	114406
15662	40939	61000	79370	97591	114420
15743	41018	61533	79321	97592	114545
15919	41030	61592	79475	98012	114670
16026	41411	61688	79660	98027	114826
16249	41555	61788	79739	98031	114935
16331	41597	61800	79889	98077	114910
16383	41952	61938	79919	98211	115373
16453	42102	61971	80302	98248	115503
16507	42167	62021	80403	98441	115603

